TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**
Số: 127/2025/QĐCNTTLH	*Cái Bè, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Đào Yến T và anh Trần Đình A như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Đào Yến T và anh Trần Đình A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Đào Yến T và anh Trần Đình A có 01 con chung tên Trần Đình T, sinh ngày 22/10/2024.

Giao con chung cháu Trần Đình T, sinh ngày 22/10/2024 cho chị T nuôi dưỡng.

Anh Trần Đình A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Đào Yến T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Đình A được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh A chậm thi hành đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn Tòa án nhận ngày 02 tháng 6 năm 2025 của chị Lê Đào Yến T và anh Trần Đình A

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn

và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người yêu cầu:

Anh **Trần Đình A**, sinh năm 1996

Chị **Lê Đào Yến T**, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Đào Yến T và anh Trần Đình A thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Đào Yến T và anh Trần Đình A có 01 con chung tên Trần Đình T, sinh ngày 22/10/2024.

Giao con chung cháu Trần Đình T, sinh ngày 22/10/2024 cho chị T nuôi dưỡng.

Anh Trần Đình A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Đào Yến T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Đình A được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh A chậm thi hành đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành

theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Tính